



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát:

Tên học phần tiếng Việt	Tư tưởng Hồ Chí Minh
Tên học phần tiếng Anh	Ho Chi Minh's Thoughts
Mã học phần	
Thuộc khối kiến thức	Kiến thức đại cương/ Kiến thức cơ sở ngành/ Kiến thức ngành/ Kiến thức chuyên ngành ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn
Trình độ	
Ngành học	
Khóa học	
Năm học	
Học kỳ	
Số tín chỉ	2 tín chỉ - Lý thuyết (15 tiết/tín chỉ): 20 - Thực hành, thí nghiệm, thảo luận (15 tiết/tín chỉ): 10 - Tự học, tự nghiên cứu (30 giờ/tín chỉ): 60
Học phần tiên quyết	Không
Học phần trước	Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học
Học phần sau	
Học phần song hành	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
Ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy	Tiếng việt
Các giảng viên phụ trách giảng dạy	
Các giảng viên trợ giảng	

2. Mô tả học phần

(Vị trí của học phần đối với chương trình đào tạo (CTĐT), những mục đích và nội dung chính yếu của học phần)

Môn học thuộc phần kiến thức giáo dục đại cương trong khối kiến thức cơ bản về lý luận chính trị. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp nghiên

cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người.

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm)

STT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên giáo trình	Tên Nhà xuất bản	Giáo trình chính/Tài liệu tham khảo/Khác	Nơi có thể có tài liệu/trang web
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	<i>Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>	Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.	Giáo trình chính	
2	Hồ Chí Minh	2011	<i>Toàn tập</i>	Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.	Tài liệu tham khảo	Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, https://hochiminh.vn/tac-pham-cua-ho-chi-minh/ho-chi-minh-toan-tap
3	Hồ Chí Minh	2016	<i>Biên niên tiểu sử</i>	Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.	Tài liệu tham khảo	

4. Mục tiêu học phần

(Các mục tiêu tổng quát của học phần, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho học phần)

Mục tiêu (COx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của học phần (COx) (1)	TĐNL
CO1	4.1 Về kiến thức Sinh viên hiểu những kiến thức cơ bản về khái niệm; cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng	CLO1	

	Cộng sản Việt Nam; về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đại đoàn kết quốc tế; và tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và con người.		
CO2	4.2. Về kỹ năng Sinh viên vận dụng giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoạt động lý luận và thực tiễn; Sinh viên có khả năng nhận diện và phân bác những luận điệu xuyên tạc về tư tưởng Hồ Chí Minh.	CLO2	
CO3	4.3. Về thái độ/năng lực tự chủ và trách nhiệm Sinh viên phân tích, đánh giá được giá trị, tính khoa học cách mạng và nhân văn của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với thực tiễn Việt Nam và nhân loại.	CLO3	CO3

(1) : Ký hiệu mục tiêu của học phần.

(2) : Mô tả các mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR và bối cảnh áp dụng tổng quát.

(3) , (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho học phần.

5. Chuẩn đầu ra học phần

(Các mục cụ thể hay CDR của học phần và mức độ giảng dạy I, T, U hoặc I, R, M)

CDR (1)	Mô tả CDR (2)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ giảng dạy (I, T, U hoặc I, R, M) (3)
CLO1.1	Sinh viên hiểu được khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh.		I
CLO1.2	Sinh viên hiểu được cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.		T, U
CLO1.3	Sinh viên hiểu được kiến thức cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Sự vận dụng của Đảng vào trong sự nghiệp cách mạng hiện nay.		T, U

CLO1.4	Sinh viên hiểu được kiến thức cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng Sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước.		T, U
CLO1.5	Sinh viên hiểu được kiến thức cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế. Sự vận dụng của Đảng vào trong sự nghiệp cách mạng hiện nay		T, U
CLO1.6	Sinh viên hiểu được kiến thức cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người. Sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay.		T, U
CLO2.1	Sinh viên phân tích mang tính khái quát hóa để rút ra Từ khóa tri thức đối với mỗi nội dung và tư duy có hệ thống.		T, U
CLO2.2	Sinh viên vận dụng kiến thức học phần để trình bày, thuyết minh, phân biện, tranh luận, hùng biện những tri thức lý luận đang học tập, nghiên cứu dựa trên thực tiễn.		U
CLO2.3	Sinh viên vận dụng kiến thức học phần để giao tiếp xã hội, hợp tác và làm việc nhóm, chia sẻ tri thức và kinh nghiệm, khả năng điều hành nhóm làm việc.		U
CLO3.1	Sinh viên phân tích, đánh giá và có ý thức trách nhiệm bảo vệ tính khoa học, cách mạng, nhân văn của tư tưởng Hồ Chí Minh.		T, U
CLO3.2	Sinh viên vận dụng kiến thức đã học gắn với trách nhiệm cá nhân đối với tập thể, cộng đồng.		U
CLO3.3	Sinh viên phân tích, đánh giá được sự cần thiết của việc học tập, nghiên cứu suốt đời và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong cuộc sống.		T, U

(1): Ký hiệu CDR của học phần

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng hoặc I (Introduce): giới thiệu; R(Reinforced): tăng cường; M(Mastery): thành thạo.

6. Đánh giá học phần

- Yêu cầu chung của học phần theo quy chế:

- + Sinh viên vắng mặt trong buổi thi, đánh giá không có lý do chính đáng phải nhận điểm 0. Sinh viên vắng mặt có lý do chính đáng được dự thi, đánh giá ở một đợt khác và được tính điểm lần đầu.
- + Điểm thành phần: kết quả học tập một học phần được đánh giá theo quá trình học tập, thể hiện bởi các điểm thành phần được làm tròn tới một chữ số thập phân.
- + Điểm học phần được tính từ tổng các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng, được làm tròn tới một chữ số thập phân.

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của học phần)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x) (2)	CDR học phần (CLOx) (3)	Tiêu chí đánh giá (4)	Thời lượng đánh giá (5)	Trọng số (6)	Trọng số con (7)
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Chuyên cần.		Trên lớp/ E-learning	10 tuần	30%	5%
	A1.2. Tham gia học tập trên lớp tích cực, hăng hái phát biểu.	CLO 1.1, CLO 1.2, CLO 1.3, CLO 1.4, CLO 1.5 CLO 1.6 CLO 2.1, CLO 2.2, CLO 3.1 CLO 3.2	Trên lớp/ E-learning	10 tuần		10%
	A1.3. Thuyết trình nhóm,...	CLO 1.2, CLO 1.3,	Sản phẩm thuyết trình của nhóm	Tuần 3-10		15%
	Điểm thưởng	CLO 2.1, CLO 1.4, CLO 1.5 CLO 1.6 CLO 2.2, CLO 3.1 CLO 3.2				
A2. Đánh giá giữa kì	A2.1. Bài thi giữa kì	CLO 1.1, CLO 1.2, CLO 1.3 CLO 2.1, CLO 2.2,	Trắc nghiệm (Quiz)	25 phút	20%	



		CLO 3.1 CLO 3.2				
A3. Đánh giá cuối kì	A3.1. Bài thi cuối kì	CLO 1.1, CLO 1.2, CLO 1.3, CLO 2.1, CLO 2.2, CLO 3.1 CLO 3.2	Tự luận - Sinh viên được sử dụng tài liệu giấy, không sử dụng thiết bị kết nối mạng khi làm bài thi - Điểm thưởng (tối đa 20% của điểm cuối kỳ)	60 phút	50%	

(1) Các thành phần đánh giá của học phần.

(2) Ký hiệu các bài đánh giá

(3) Các CDR được đánh giá.

(4) Tiêu chí đánh giá như bài tập nhóm/cá nhân về nhà, bài tập nhóm/ cá nhân tại lớp, dự án, đồ án học phần,...

(5) Thời lượng đánh giá theo phút tại lớp (nếu có)

(6) Trọng số các bài đánh giá trong tổng điểm học phần

(7) trọng số các bài đánh giá trong tổng điểm của thành phần đánh giá

Thang điểm đánh giá: theo thang điểm 10, thang điểm 100 hoặc thang điểm 4 được dùng để ghi nhận và phân loại kết quả đánh giá. Thang điểm và cách xếp loại kết quả học tập được thực hiện như sau:

Xếp loại	Thang điểm hệ 10	Thang điểm hệ 100	Thang điểm hệ 4	
			Điểm số	Điểm chữ
Xuất sắc	Từ 9,0 đến 10,0	Từ 90 đến 100	4,0	A+
Giỏi	Từ 8,0 đến cận 9,0	Từ 80 đến cận 90	3,5	A
Khá	Từ 7,0 đến cận 8,0	Từ 70 đến cận 80	3,0	B+
Trung bình khá	Từ 6,0 đến cận 7,0	Từ 60 đến cận 70	2,5	B
Trung bình	Từ 5,0 đến cận 6,0	Từ 50 đến cận 60	2,0	C
Yếu	Từ 4,0 đến cận 5,0	Từ 40 đến cận 50	1,5	D+
Kém	Từ 3,0 đến cận 4,0	Từ 30 đến cận 40	1,0	D
	< 3,0	Dưới 30	0,0	F

- Học phần có điểm từ 5,0 trở lên được xem là học phần đạt, số tín chỉ của học phần này được tính

là số tín chỉ tích lũy.

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(Các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của học phần, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của học phần.

Lý thuyết

Tuần/ Buổi (1)	Nội dung (2)	CDR học phần (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Hoạt động đánh giá (5)
1.	Giới thiệu môn học	CLO 1.1 CLO 2.1 CLO 3.1	Hoạt động dạy: - Giới thiệu đề cương và cách thức đánh giá môn học. - Giới thiệu chủ đề thuyết trình nhóm. -Hoạt động học: - Chia nhóm Giới thiệu nhóm học tập Học ngoài lớp: Đọc trước giáo trình chương 1	A 1.1

CHƯƠNG 1. KHÁI NIỆM, ĐỐI
TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP
NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC
TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ
MINH

I. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh

II. Đối tượng nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh

III. Phương pháp nghiên cứu

1. Cơ sở phương pháp luận của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh

a) Thống nhất tính Đảng và tính khoa học

b) Thống nhất lý luận và thực tiễn

c) Quan điểm lịch sử cụ thể

d) Quan điểm toàn diện và hệ thống

e) Quan điểm kế thừa và phát triển

2. Một số phương pháp cụ thể

IV. Ý nghĩa của việc học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh

1. Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận

2. Giáo dục và định hướng thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước.

3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác.

- **Hoạt động dạy:** Trình chiếu, thuyết giảng, phát vấn, phân biện

Hoạt động học trong lớp:

- Giải quyết vấn đề GV đặt ra.

- Thảo luận và phát biểu trên lớp.

Học ngoài lớp:

Đọc trước tài liệu chương 2.

A1.1 A1.2

2.	Chương 2: CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH I. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh 1. Cơ sở thực tiễn a) <i>Thực tiễn Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX</i> b) <i>Thực tiễn thế giới cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX</i> 2. Cơ sở lý luận a) <i>Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam</i> b) <i>Tinh hoa văn hóa nhân loại</i> c) <i>Chủ nghĩa Mác - Lênin</i> 3. Nhân tố chủ quan a) <i>Phẩm chất Hồ Chí Minh</i> b) <i>Tài năng hoạt động, tổng kết thực tiễn phát triển lý luận</i> 4. Thời kỳ 1930 – 1941: Vượt qua thử thách, giữ vững đường lối, phương pháp cách mạng Việt Nam đúng đắn, sáng tạo 5. Thời kỳ 1941 – 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhân dân ta II. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh 1. Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng tìm đường cứu nước mới 2. Thời kỳ 1911 – 1920: Hình thành tư tưởng cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản 3. Thời kỳ 1920 – 1930: Hình thành những nội dung cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam III. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh 1. Đối với cách mạng Việt Nam 2. Đối với cách mạng thế giới	CLO 1.2 CLO 2.1 CLO 3.1 CLO 3.2 CLO 3.3	Hoạt động dạy: Trình chiếu, Thuyết giảng, phát vấn, phản biện Hoạt động học trong lớp: Lắng nghe - Giải quyết vấn đề GV đặt ra. - Thảo luận và phát biểu trên lớp. Học ngoài lớp: Đọc trước chương 3	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1
----	--	---	--	------------------------------

3	Chương 3: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc 1. Vấn đề độc lập dân tộc a) Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc b) Độc lập dân tộc phải gắn liền với tự do, hạnh phúc của nhân dân c) Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để d) Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ 2. Về cách mạng giải phóng dân tộc a) Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản b) Cách mạng giải phóng dân tộc, trong điều kiện của Việt Nam, muốn thắng lợi phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo c) Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đại đoàn kết toàn dân tộc, lấy liên minh công – nông làm nền tảng d) Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo, có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc e) Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường bạo lực cách mạng	CLO1.3 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	Hoạt động dạy: -Trình chiếu, thuyết giảng, hướng dẫn SV thảo luận nhóm. - Đặt vấn đề, hướng dẫn và giải quyết vấn đề đặt ra. Hoạt động học trong lớp: Thuyết trình, thảo luận và phát biểu trên lớp. - Lắng nghe giải quyết vấn đề GV đặt ra. - Làm bài tập 1 trên E -learning. Học ngoài lớp: Đọc trước chương 4	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1
4	Chương 3 (tiếp theo) II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội a) Quan niệm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội b) Tiến lên chủ nghĩa xã hội là một tất yếu khách quan c) Một số đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam			

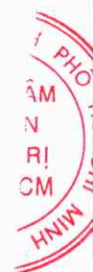
	a) Mục tiêu chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam b) Động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam a) Tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ b) Một số nguyên tắc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội 1. Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội 2. Chủ nghĩa xã hội là điều kiện để bảo đảm nền độc lập dân tộc vững chắc 3. Điều kiện để bảo đảm độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội IV. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay 1. Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định 2. Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa 3. Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn hệ thống chính trị 4. Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ			
5	Chương 4: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VÀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam	CLO1.4 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	Hoạt động dạy: -Trình chiếu, thuyết giảng, hướng dẫn SV thảo luận nhóm. - Đặt vấn đề,	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1

	1. Tính tất yếu và vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam 2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh <i>a) Đảng là đạo đức, là văn minh</i> <i>b) Những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng</i> <i>c) Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên</i>		hướng dẫn và giải quyết vấn đề đặt ra. Hoạt động học trong lớp: -Thuyết trình, thảo luận và phát biểu trên lớp. - Lắng nghe , giải quyết vấn đề GV đặt ra. - Làm bài tập 2 trên E –learning (buổi 6) Học ngoài lớp: Đọc trước chương 5	
6	Chương 4 (tiếp theo) II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân 1. Nhà nước dân chủ <i>a) Bản chất giai cấp của Nhà nước</i> <i>b) Nhà nước của Nhân dân</i> <i>c) Nhà nước do nhân dân</i> <i>d) Nhà nước vì nhân dân</i> 2. Nhà nước pháp quyền <i>a) Nhà nước hợp hiến, hợp pháp</i> <i>b) Nhà nước thượng tôn pháp luật</i> <i>c) Pháp quyền nhân nghĩa</i> 3. Nhà nước trong sạch, vững mạnh IV. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước 1. Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh 2. Xây dựng Nhà nước			
7	Chương 5: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc 1. Vai trò của Đại đoàn kết toàn dân tộc <i>a) Đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng</i> <i>b) Đại đoàn kết toàn dân tộc là một mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam</i> 2. Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc <i>a) Chủ thể của khối đại đoàn kết toàn dân tộc</i> <i>b) Nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc</i> 3. Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc	CLO1.5 CLO2.1		

	4. Hình thức, nguyên tắc tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc – Mặt trận dân tộc thống nhất a) Mặt trận dân tộc thống nhất b) Nguyên tắc xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất 5. Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc	CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	Hoạt động dạy: -Trình chiếu, thuyết giảng, hướng dẫn SV thảo luận nhóm. - Đặt vấn đề, hướng dẫn và giải quyết vấn đề đặt ra.	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1
8	Chương 5 (tiếp theo) II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế 1. Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế a) Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp chi cách mạng b) Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của thời đại 2. Lực lượng đoàn kết quốc tế và các hình thức tổ chức a) Các lực lượng cần đoàn kết b) Hình thức tổ chức 3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế a) Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích: có lý, có tình b) Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ		Hoạt động học trong lớp: Thuyết trình, thảo luận và phát biểu trên lớp. - Lắng nghe giải quyết vấn đề GV đặt ra. - Kiểm tra giữa kỳ (trắc nghiệm Quiz, buổi 7) - Làm bài tập 3 trên E –learning (buổi 8) Học ngoài lớp: Đọc trước chương 6, hoàn thiện sản phẩm thuyết trình.	

9	Chương 6: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa 1. Một số nhận thức chung về văn hóa <i>a) Quan niệm Hồ Chí Minh về văn hóa</i> <i>b) Quan điểm của Hồ Chí Minh về quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác</i> 2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa <i>a) Văn hóa là mục tiêu, động lực của sự nghiệp cách mạng</i> <i>b) Văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân</i> 3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức 1. Đạo đức là gốc, là nền tảng tinh thần của xã hội, của người cách mạng 2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về những chuẩn mực đạo đức <i>a) Trung với nước, hiếu với dân</i> <i>b) Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư</i> <i>c) Thương yêu con người, sống có tình nghĩa</i> <i>d) Tinh thần quốc tế trong sáng</i> 3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng <i>a) Nối đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức</i> <i>b) Xây đi đôi với chống</i> <i>c) Tu dưỡng đạo đức suốt đời</i>		Hoạt động dạy: -Trình chiếu, thuyết giảng, hướng dẫn SV thảo luận nhóm. - Đặt vấn đề, hướng dẫn và giải quyết vấn đề đặt ra. Hoạt động học trong lớp: Thuyết trình, thảo luận và phát biểu trên lớp. - Lắng nghe giải quyết vấn đề GV đặt ra. Hoạt động dạy: -Trình chiếu, thuyết giảng, hướng dẫn SV thảo luận nhóm. - Đặt vấn đề, hướng dẫn và giải quyết vấn đề đặt ra. - Ôn tập; nhận xét, đánh giá các sản phẩm thuyết trình	
---	--	--	--	--

10	Chương 6 (tiếp theo) III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người 1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người 2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người 3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người <i>a) Ý nghĩa của việc xây dựng con người</i> <i>b) Nội dung xây dựng con người</i> <i>c) Phương pháp xây dựng con người</i> IV. Xây dựng văn hóa, đạo đức con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh 1. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người 2. Xây dựng đạo đức cách mạng	CLO1.6 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	Hoạt động học trong lớp: Thuyết trình, thảo luận và phát biểu trên lớp. - Lắng nghe giải quyết vấn đề GV đặt ra. Học ngoài lớp: Ôn tập	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1
----	--	--	---	------------------------------



(1): Thông tin về tuần/buổi học.

(2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CDR liên quan của học phần (ghi ký hiệu CLOx)

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

Thực hành

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR học phần (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1: ...	CLOx ...	Dạy: ... Học ở lớp: ... Học ở nhà: ...	Ax.x ...
...				

(1) : Thông tin về tuần/buổi học.

(2) : Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành.

(3) : Liệt kê CĐR liên quan của học phần (ghi ký hiệu CLOx).

(4) : Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5) : Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

8. Tổng thời lượng học tập (Trực tiếp/trực tuyến)

Hình thức	Hoạt động dạy và học	Số lần	Thời lượng (giờ)	Tổng thời lượng (giờ)
Thời lượng học trực diện với giảng viên (bao gồm cả tuần thi)			20 giờ	20 giờ
Bài thuyết trình A1.3			18 giờ	18 giờ
Tự học ngoài giờ			60 giờ	60 giờ
Bài tập tình huống Axx				
Bài luận Axx				
Dự án nhóm Axx				
.....				

Thi giữa kỳ A2.1		1	1 giờ	1 giờ
Thi cuối kỳ A3.1		1	1 giờ	1 giờ
Tổng thời lượng		100 giờ		Tổng thời lượng
Tổng thời lượng/ giờ		100/....		
Chuyển đổi tín chỉ theo ECTS				Chuyển đổi tín chỉ theo ECTS

Ghi chú: 1 tiết = 50 phút = 5/6 giờ; 1 tín chỉ 50h học tập bao gồm cả thời gian học tập trên lớp, tự học, nghiên cứu, dự kiểm tra, đánh giá.

9. Quy định của học phần

(Các quy định của học phần (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

- Quy định về Bài thuyết trình nhóm:

➤ Thành lập nhóm: Số lượng sinh viên tùy vào sĩ số lớp, do giảng viên quy định. Hạn chót đăng ký đề tài nhóm quản lý trên forum là buổi 2 hoặc trực tiếp nộp cho GV buổi 1.

➤ Các nhóm thuyết trình theo thứ tự được phân công. Lưu ý các nhóm cần có mặt đủ và mang theo tất cả các tài liệu liên quan khi thuyết trình.

➤ Hình thức nộp bài: Nộp file và biên bản làm việc nhóm qua mail cho GV

- Quy định về giờ giấc, chuyên cần, kỷ luật trong khóa học: Lên lớp đúng giờ, dự tối thiểu 80% thời gian học trên lớp (chỉ được phép vắng mặt tối đa 20% số tiết học). Nếu vắng quá số tiết quy định thì sẽ bị điểm 0 chuyên cần.

10. Phụ trách học phần

- Trung tâm: Trung tâm Lý luận chính trị, ĐHQG-HCM
- Bộ môn: Bộ môn Lý luận chính trị
- Địa chỉ và email liên hệ: cps@vnuhcm.edu.vn

11. Đề cương được cập nhật và biên soạn tháng: 07/2025

12. Đề cương được thẩm định và thông qua ngày:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2025

PHÓ TRƯỞNG BỘ MÔN

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ







TS. Lê Văn Thông

TS. Nguyễn Đình Quốc Cường